

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2017/HSST
Ngày 01/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thuý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thế Hiên
2. Bà Đặng Thị Lan Anh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Liễu Thị Hồng Thắm, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 122/2017/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh ngày 15/10/1981 tại huyện L, tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh B; Chỗ ở: Số 34/1, đường V, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; con ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có chồng: Lê Đình N (đã chết năm 2015); con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án; bản án số 67/2014/HSST, ngày 29/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2017 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Q; địa chỉ: Khu 4, thôn D, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thị L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 23/5/2017 tại đường P, phường Đ, thành phố L; tổ công tác Công an phường V, thành phố L bắt quả tang Nguyễn Thị L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm 01 (một) gói nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 12X1-05069,

01 điện thoại di động nhãn hiệu WING đã qua sử dụng, 01 chiếc khẩu trang. Khám xét nơi ở của bị cáo thu giữ 20 túi nilon có diện 2x3cm.

Tại bản kết luận giám định số 197/KL-PC54 ngày 26/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 1,116 gam (đã trừ bì).

Cáo trạng số 125/KSĐT ngày 10/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị L khai: Khoảng tháng 10/2016 bị cáo lên Lạng Sơn sinh sống và thỉnh thoảng có sử dụng ma túy đá. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23/5/2017, bị cáo đang ở phòng trọ tại số 34/1 đường V, phường C, thành phố L thì nhận được điện thoại của C nhờ bị cáo ứng tiền ra mua hộ 1.000.000 đồng ma túy đá rồi cùng nhau sử dụng. Bị cáo đồng ý nên đã điện thoại cho K hỏi mua ma túy rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12X1-05069 của em gái là Nguyễn Thị Q đến ngõ 1, đường N, phường V, thành phố L để mua ma túy như đã hẹn với K. Sau khi mua được ma túy, bị cáo treo gói ma túy cùng khẩu trang vào móc nhựa phía trước xe rồi đi về nhà. Khi đi đến đường P thì bị Công an bắt quả tang. Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về cùng với gia đình.

Tại Cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thị Q trình bày: Tháng 6/2016 chị mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12X1-05069 với anh Kiều Quang T, sau khi trả tiền đầy đủ anh T đã giao xe cùng toàn bộ giấy tờ xe cho chị quản lý nhưng chị không làm thủ tục sang tên. Đến tháng 3/2017 chị cho chị gái là Nguyễn Thị L mượn xe để làm phương tiện đi lại, việc Nguyễn Thị L dùng xe đi mua ma túy chị không biết. Ngày 15/6/2017, chị đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chị chiếc xe nói trên nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249, của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 41/2017/QH14, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 30 tháng đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 41 của Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật sau giám định, 20 túi nilon diện 2x3cm, 01 chiếc khẩu trang; tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu WING đã qua sử dụng. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, qua kết quả giám định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Thị L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ma túy không chỉ là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, tiêu tốn về kinh tế mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/2014/HSST, ngày 29/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố L, xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 19/01/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến nay bị cáo chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 quy định: Các điều khoản của Bộ luật hình sự 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn... và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng những quy định có lợi khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định là cần thiết, có như vậy mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Kết quả xác minh cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo sẽ không có

tính khả thi. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12X1-05069 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn trả cho chị Nguyễn Thị Q trước khi vụ án được đưa ra xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét đề cập đến.

Đối với phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định, 20 túi nilon và 01 chiếc khẩu trang, cần được tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động được bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử.

Đối với người đàn ông tên K, qua xác minh tại ngõ 1 đường N, phường V, thành phố L không có người nào tên K; đối với người đàn ông tên C, do bị cáo không biết danh tính và địa chỉ cụ thể. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và Nghị quyết số 41/2017/QH14;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L **30 tháng** (*ba mươi tháng*) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/5/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định, 20 túi nilon diện 2x3cm, 01 khẩu trang nền trắng hoa đen.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu WING, màu đen.

(Vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Lạng Sơn).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; người liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thuỳ